

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 317/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Văn Thị Mỹ N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Anh Trương Vĩnh P, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ 8, ấp 1B, xã P, huyện Long Thành, Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị Mỹ N và anh Trương Vĩnh P thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cháu Trương Văn Ngọc T, sinh năm 2016 cho chị Văn Thị Mỹ N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Trương Vĩnh P cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, anh Trương Vĩnh P vẫn được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị Mỹ N và anh Trương Vĩnh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trương Văn Ngọc T, sinh năm 2016 cho chị Văn Thị Mỹ N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Trương Vĩnh P cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Kể từ ngày chị Văn Thị Mỹ N có đơn yêu cầu thi hành án về nghĩa vụ cấp dưỡng, nếu anh Trương Vĩnh P không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh tương ứng với thời gian và số tiền chậm cấp dưỡng. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, anh Trương Vĩnh P vẫn được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Văn Thị Mỹ N và anh Trương Vĩnh P phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí chị Văn Thị Mỹ N và anh Trương Vĩnh P đã nộp theo biên lai số 0005172 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- THA H.Long Thành;
- UBND xã P, H. Long Thành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Mai Sỹ Tuấn